TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2024/HNGĐ-ST;
Ngày: **23/7/2024**;
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Ông Hán Văn Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 95/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Mai Th, sinh năm 1982 *(Có mặt);*
- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978 *(Vắng mặt);*

Cùng cư trú: Thôn An Thạnh 1, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2001, hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tại số: 101, quyển số: 02, ngày 15/11/2010; Vợ chồng chung sống tại thôn An Thạnh 1, xã An Hải, huyện Ninh Phước. Quá trình chung sống thì vợ chồng không hạnh phúc do ông Hải ham an nhậu bê tha, ông H nghiệm rượu khoảng hơn 05 năm nay, tiền bạc làm ra bao nhiêu ông Hải đều phục vụ cho việc nhậu nhẹt vì vậy ông H thường xuyên trong tình trạng say xỉn, cũng vì

ham ăn nhậu nên công việc hàng ngày thì ông H để mặc bà tự lo liệu bươn chải lo cho cả gia đình còn ông H thì không có đóng góp gì mà còn chửi bới xúc phạm bà nhiều lần; Bà đã nhiều lần khuyên giải và góp ý để cải thiện đời sống hôn nhân nhưng ông H mặc kệ vì vậy mâu thuẫn không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng hơn.

Vợ chồng bà mâu thuẫn đã lâu và kéo dài đến nay đã không còn tôn trọng nhau, bà xác định đã hết tình cảm với chồng, hạnh phúc gia đình không có và hôn nhân không có tương lai nên bà yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm: 2002, Nguyễn Ngọc B, sinh năm: 2003 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày: 15/02/2010. Đối với 02 người con chung là Nguyễn Thị Ngọc Th và Nguyễn Ngọc B hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành và lao động tự túc được nên bà không yêu cầu gì; Đối với con chung Nguyễn Ngọc A thì từ trước đến nay thì bà luôn là người trực tiếp nuôi dưỡng nên nay ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà có nghề làm bánh tráng thu nhập ổn định 5.000.000đ/tháng đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mai Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án niêm yết công khai các thủ tục tố tụng của Tòa nhưng không đến nên không có lời trình bày.

- *Người làm chứng anh Nguyễn Ngọc B trình bày:* Anh là con của ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị Mai Th; Cuộc sống hàng ngày ba mẹ anh không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ba là người ham mê nhậu nhẹt, mỗi lần nhậu vào lại chửi bới xúc phạm mẹ, anh đã nhiều lần khuyên giải nhưng ba không nghe mà chỉ sống theo ý thích cá nhân.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn vắng mặt mặc dù Tòa án đã thông báo và tống đạt hợp lệ nhiều lần. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Mai Th khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn ông Nguyễn Ngọc H; Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Ngọc H có địa chỉ cư trú tại thôn An Thạnh 1, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai Th và ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tại số: 101, quyển số: 02, ngày 15/11/2010; Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Th trình bày thì vợ chồng không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lý do là ông H là người nghiện rượu, ông H thường xuyên ăn nhậu bê tha rồi chửi bới xúc phạm bà, bà nhiều lần khuyên giải mong ông H thay đổi để tu chí làm ăn lo cho gia đình nhưng ông H không nghe vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gia tăng, hiện vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng và không có khả năng hàn gắn. Ông Nguyễn Ngọc H không đến Tòa làm việc coi như từ bỏ quyền trình bày ý kiến của mình và cho thấy ông H không có thiện chí hàn gắn vợ chồng đồng thời chứng tỏ lời trình bày của bà Th là đúng sự thật. Như vậy cuộc sống hôn nhân giữa bà Th ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Thực tế này phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Ngọc B là con chung của ông H bà Th, tại bản khai anh B xác nhận ba mẹ anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lý do là ba anh ham mê ăn nhậu bê tha, anh đã khuyên giải ba nhưng không có kết quả vì vậy, việc bà Nguyễn Thị Mai Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mai Th và ông Nguyễn Ngọc H có 03 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm: 2002, Nguyễn Ngọc B, sinh năm: 2003 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày: 15/02/2010. Đối với 02 người con chung là Nguyễn Thị Ngọc Th và Nguyễn Ngọc B hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành và lao động tự túc được, bà Th không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét; Bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc A và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Ông H không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến trong việc giải quyết người nuôi con, trong khi đó bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con

chung Nguyễn Ngọc A khi ly hôn, đồng thời tại bản khai ngày 06/6/2024 trẻ A có nguyện vọng được ở với mẹ nếu như ba mẹ sống riêng vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cho bà Nguyễn Thị Mai Th là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc A.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Mai Th không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bà Nguyễn Thị Mai Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai Th được ly hôn ông Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Mai Th có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc A, sinh ngày: 15/02/2010.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Mai Th không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mai Th phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm; Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001221, ngày 20/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Mai Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 23/7/2024); Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã An Hải (2010);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc